TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN KỲ** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62 /2022/HS-ST
Ngày: 25/8/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Đặng Xuân Hoan**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: **Võ Văn Giáp**

Bà: **Nguyễn Thị Phúc**

Thư ký phiên toà: Bà **Lê Thị Quyên –** Cán bộ Toà án nhân dân huyện Tân Kỳ làm thư ký

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Hoè** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2022/HSST, ngày 14/7/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Quốc N**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 08 tháng 5 năm 1971; tại huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ và tên cha: Trần Quốc C – Đã chết; Họ và tên mẹ: Ngô Thị T - Đã chết; Vợ: Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1973; Con: Bị can có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Kỳ từ ngày 21/5/2022 đến ngày 27/5/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay. Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Tăng Ngọc H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 7 năm 1982; tại huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm V, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ

(Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ và tên cha: Tăng Ngọc H - Đã chết; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1950; Vợ: Nguyễn Thị Kim O - sinh năm: 1987; Con: Bị can có 02 con,lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Kỳ từ ngày 21/5/2022 đến ngày 27/5/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay. Có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: **Tăng Đình Y**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15 tháng 5 năm 1975; tại huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm V, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ và tên cha: Tăng Đình Kh - Đã chết; Họ và tên mẹ: Trần Thị N - Sinh năm: 1939; Vợ: Nguyễn Thị Xuyến - Sinh năm: 1985; Con: Bị can có 04 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Kỳ từ ngày 21/5/2022 đến ngày 27/5/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay. Có mặt tại phiên toà.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12 tháng 10 năm 1977; tại huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm V, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ và tên cha: Nguyễn Văn S - Đã chết; Họ và tên mẹ: Tăng Thị Th - Sinh năm: 1939; Vợ: Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1983; Con: Bị can có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Kỳ từ ngày 21/5/2022 đến ngày 27/5/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay. Có mặt tại phiên toà.

5. Họ và tên: **Lê Văn T1**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19 tháng 5 năm 1980; tại huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm L, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ và tên cha: Lê Văn X - Đã chết; Họ và tên mẹ: Vi Thị N - Đã chết; Vợ: Nguyễn Thị Thu H - Sinh năm: 1981; Con: Bị can có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Kỳ từ ngày 21/5/2022 đến ngày 27/5/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay. Có mặt tại phiên toà.

6. Họ và tên: **Đặng Trọng B**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22 tháng 7 năm 1978; tại huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm V, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ và tên cha: Đặng Trọng M - Sinh năm: 1951; Họ và tên mẹ: Phan Thị C - Sinh năm: 1953; Vợ: Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1988; Con: Bị can có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Kỳ từ ngày 21/5/2022 đến ngày 27/5/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay. Có mặt tại phiên toà.

7. Họ và tên: **Nguyễn Văn D**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05 tháng 10 năm 1975; tại huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm TH, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ và tên cha: Nguyễn Văn H - Sinh năm: 1954; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1956; Vợ: Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1982; Con: Bị can có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Kỳ từ ngày 21/5/2022 đến ngày 27/5/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay. Có mặt tại phiên toà.

8. Họ và tên: **Nguyễn Văn K**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05 tháng 10 năm 1966; tại huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm V, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ và tên cha: Nguyễn Văn B - Đã chết; Họ và tên mẹ: Bùi Thị H - Đã chết; Vợ: Nguyễn Thị Hằng - Sinh năm: 1975; Con: Bị can có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Kỳ từ ngày 21/5/2022 đến ngày 27/5/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay có mặt tại phiên toà.

9. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14 tháng 3 năm 1976; tại huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm V, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ và tên cha: Nguyễn Văn T - Đã chết; Họ và tên mẹ: Thái Thị B - Đã chết; Vợ: Thái Thị H - Sinh năm: 1979; Con: Bị

can có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Kỳ từ ngày 21/5/2022 đến ngày 27/5/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay. Có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Ngân Văn Th, sinh ngày: 05/4/1968. Có mặt.

Trú tại: Xóm L, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 21/5/2022, các đối tượng Tăng Ngọc H, sinh năm 1982; Tăng Đình Y, sinh năm 1975; Nguyễn Văn T, sinh năm 1977; Đặng Trọng B, sinh năm 1978; Nguyễn Văn K, sinh năm 1966; Nguyễn Văn T, sinh năm 1976, đều trú tại xóm V, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An cùng Lê Văn T1, sinh năm 1980, trú tại xóm L, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; Nguyễn Văn D, sinh năm 1975, trú tại xóm TH, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An và Trần Quốc N, sinh năm 1971, trú tại xóm Đ, xã T, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An đến tham dự đám cưới ở nhà ông Đặng Trọng T2 thuộc xóm L, xã N, huyện Tân Kỳ. Sau khi ăn uống tại đám cưới xong thì các đối tượng sang nhà ông Ngân Văn Th, là hàng xóm của ông Đặng Trọng Tùng, để ngồi chơi uống nước. Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày thì Trần Quốc N nói "Anh em ta làm hồi cho vui hầy", ý là rủ mọi người đánh bạc, thì tất cả mọi người đều đồng ý và cùng nhau vào phòng khách của nhà ông Ngân Văn Th để tham gia đánh bạc.

Sau khi vào nhà, Tăng Ngọc H cắt 04 (Bốn) quân xúc xắc hình tròn có đường kính 1,5cm từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, lúc này giữa sàn nhà đã trải sẵn một chiếc chiếu nhựa màu đỏ xanh trắng và một bộ bát đĩa bằng sứ để trên chiếu. Khi Hùng cắt xong 04 (Bốn) quân xúc xắc thì các đối tượng gồm Tăng Ngọc H, Tăng Đình Y, Nguyễn Văn T, Lê Văn T1, Đặng Trọng B, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T bắt đầu ngồi quây tròn trên chiếu để đánh bạc còn Trần Quốc N chỉ ngồi xem. Các đối tượng thống nhất đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh "xóc đĩa", mỗi ván đặt cửa chẵn, cửa lẻ với số tiền từ 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) đến 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*), Tăng Đình H vừa là người cầm cái xóc đĩa vừa là người đặt tiền ở các cửa chẵn lẻ để đánh bạc. Khi mọi người đánh bạc được khoảng 20 phút thì Trần Quốc N lấy 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) ở trên người để tham gia cùng.

Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang sát phạt nhau thì tổ công tác đội Cảnh sát Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện Tân Kỳ

phối hợp với Công an xã N và Công an xã T phát hiện, bắt quả tang các đối tượng và thu giữ giữa chiếu bạc số tiền 1.900.000 đồng (*Một triệu chín trăm nghìn đồng*) tiền đặt cửa chẵn lẻ; thu giữ số tiền 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) giữa chiếu trước vị trí ngồi và 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) trong túi quần bên trái của Tăng Ngọc H; thu giữ số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) giữa chiếu trước vị trí ngồi của Tăng Đình Y; thu giữ số tiền 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*) giữa chiếu trước vị trí ngồi của Lê Văn T1; thu giữ số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) giữa chiếu trước vị trí ngồi của Đặng Trọng B; thu giữ số tiền 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) giữa chiếu trước vị trí ngồi của Nguyễn Văn D; thu giữ trong túi quần sau bên phải của Nguyễn Văn K số tiền 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*); thu giữ số tiền 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) giữa chiếu trước vị trí ngồi của Nguyễn Văn T. Đồng thời, tổ công tác thu giữ 01 (Một) bộ bát đĩa bằng sứ màu trắng, bốn quân xúc xắc hình tròn có đường kính 1,5cm và 01(Một) chiếc chiếu nhựa màu xanh trắng đỏ có kích thước (1,6x1,8)m. Sau đó, tổ công tác đã lập biên bản Bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, đồng thời đưa các đối tượng nêu trên về trụ sở Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ để điều tra, làm rõ.

Qua điều tra đã xác định được tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 11.500.000 đồng *(Mười một triệu năm trăm nghìn đồng)*. Trong đó, đã chứng minh được Tăng Ngọc H sử dụng số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* để đánh bạc; Tăng Đình Y sử dụng số tiền 1.300.000 đồng *(Một triệu ba trăm nghìn đồng)* để đánh bạc; Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng)* để đánh bạc, Lê Văn T1 sử dụng số tiền 800.000 đồng *(Tám trăm nghìn đồng)* để đánh bạc; Đặng Trọng B sử dụng số tiền 800.000 đồng *(Tám trăm nghìn đồng)* để đánh bạc; Nguyễn Văn D sử dụng số tiền 1.900.000 đồng *(Một triệu chín trăm nghìn đồng)* để đánh bạc; Nguyễn Văn K sử dụng số tiền 1.200.000 đồng *(Một triệu hai trăm nghìn đồng)* để đánh bạc; Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 1.800.000 đồng *(Một triệu tám trăm nghìn đồng)* để đánh bạc; Trần Quốc N sử dụng số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* để đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số: 61/CT-VKS-TK ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ đã truy tố các bị cáo Trần Quốc N, Tăng Ngọc H, Tăng Đình Y, Nguyễn Văn T, Lê Văn T1, Đặng Trọng B, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An để xét xử về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

a. Về trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Tăng Ngọc H, Tăng Đình Y, Nguyễn Văn T, Lê Văn T1, Đặng Trọng B, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T và Trần Quốc N đã phạm vào tội "Đánh bạc".

*** Hình phạt chính:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS: Xử phạt Tăng Ngọc H mức án 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12-18 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS: Xử phạt Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T mức án 10 đến 13 tháng Cải tạo không giam giữ nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ 06 ngày (21/5/2022 đến 26/5/2022) bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo phải chấp hành từ 09 tháng 12 ngày đến 12 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS: Xử phạt Nguyễn Văn K mức án 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ 06 ngày (21/5/2022 đến 26/5/2022) bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo phải chấp hành từ 08 tháng 12 ngày đến 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS: Xử phạt Tăng Đình Y mức án 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ 06 ngày (21/5/2022 đến 26/5/2022) bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo phải chấp hành từ 08 tháng 12 ngày đến 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS: Xử phạt Đặng Trọng B và Trần Quốc N mức án 08 đến 11 tháng Cải tạo không giam giữ nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ 06 ngày (21/5/2022 đến 26/5/2022) bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo phải chấp hành từ 07 tháng 12 ngày đến 10 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1Điều 51, Điều 36 BLHS: Xử phạt Lê Văn T1 mức án 08 đến 11 tháng Cải tạo không giam giữ nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ 06 ngày (21/5/2022 đến 26/5/2022) bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo phải chấp hành từ 07 tháng 12 ngày đến 10 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS: Xử phạt Nguyễn Văn T mức án 07 đến 10 tháng Cải tạo không giam giữ nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ 06 ngày (21/5/2022 đến 26/5/2022) bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo phải chấp hành từ 06 tháng 12 ngày đến 09 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

* Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 3 Điều 321 quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".* Tuy nhiên qua kết quả xác minh tại địa phương cũng như biên bản hỏi cung mà Viện kiểm sát phúc cung thì thấy các bị cáo làm nghề lao động tự do và sản xuất nông nghiệp là chủ yếu; tài sản riêng không có, là lao động chính của gia đình nên xét cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

b. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Sung công quỹ nhà nước: Đối với các vật chứng ở khoản 1 thu giữ của các bị cáo Tăng Ngọc H, Tăng Đình Y, Nguyễn Văn T, Lê Văn T1, Đặng Trọng B, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T và Trần Quốc N như biên bản giao nhận vật chứng giữa CA- Chi cục THADS huyện Tân Kỳ.

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng từ khoản 2 đến khoản 5 thu giữ của các đối tượng.

c. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo các bị cáo Tăng Ngọc H, Tăng Đình Y, Nguyễn Văn T, Lê Văn T1, Đặng Trọng B, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T và Trần Quốc N mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST **.**

Các bị cáo Trần Quốc N, Tăng Ngọc H, Tăng Đình Y, Nguyễn Văn T, Lê Văn T1, Đặng Trọng B, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T không tranh luận quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên, các bị cáo có lời nói sau cùng đều rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Kỳ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét

xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo Trần Quốc N, Tăng Ngọc H, Tăng Đình Y, Nguyễn Văn T, Lê Văn T1, Đặng Trọng B, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, đúng như nội dung của bản cáo trạng đã nêu và quy kết, không có khai nại gì khác. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đầy đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 21/5/2022 tại nhà của ông Ngân Văn Th, sinh năm 1968 ở xóm L, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, lực lượng Công an huyện Tân Kỳ phối hợp với Công an xã N và Công an xã T đã phát hiện và bắt quả tang các đối tượng bao gồm Tăng Ngọc H, Tăng Đình Y, Nguyễn Văn T, Lê Văn T1, Đặng Trọng B, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T và Trần Quốc N đang tham gia đánh bạc bằng hình thức "*xóc đĩa*". Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 11.500.000 đồng *(Mười một triệu năm trăm nghìn đồng).*Trong đó, Tăng Ngọc H sử dụng số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* để đánh bạc; Tăng Đình Y sử dụng số tiền 1.300.000 đồng *(Một triệu ba trăm nghìn đồng)* để đánh bạc; Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng)* để đánh bạc, Lê Văn T1 sử dụng số tiền 800.000 đồng *(Tám trăm nghìn đồng)* để đánh bạc; Đặng Trọng B sử dụng số tiền 800.000 đồng *(Tám trăm nghìn đồng)* để đánh bạc; Nguyễn Văn D sử dụng số tiền 1.900.000 đồng *(Một triệu chín trăm nghìn đồng)* để đánh bạc; Nguyễn Văn K sử dụng số tiền 1.200.000 đồng *(Một triệu hai trăm nghìn đồng)* để đánh bạc; Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 1.800.000 đồng *(Một triệu tám trăm nghìn đồng)* để đánh bạc; Trần Quốc N sử dụng số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* để đánh bạc.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

"*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."*

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Quốc N, Tăng Ngọc H, Tăng Đình Y, Nguyễn Văn T, Lê Văn T1, Đặng Trọng B, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T đã phạm tội " Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại

khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) và nhân thân của các bị cáo trong vụ án thì thấy rằng:

Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống chung của nhiều gia đình và các hoạt động bình thường của xã hội, làm cho quần chúng nhân dân bức xúc, lo lắng trước tệ nạn này và là một trong những nguyên nhân gây nên một số loại tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều nhận thức được việc đánh bạc bằng hình thức "*xóc đĩa*" thắng thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật và bị pháp luật trừng trị, nhưng chỉ vì động cơ, mục đích hám lợi và có thái độ coi thường pháp luật, nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Để đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, cần có đường lối xử phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Trần Quốc N, Tăng Ngọc H, Tăng Đình Y, Nguyễn Văn T, Lê Văn T1, Đặng Trọng B, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra các bị cáo Tăng Đình Y, Tăng Ngọc H, Trần Quốc N và Đặng Trọng B còn có bố, mẹ là người có công với cách mạng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của BLHS, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy qua kết quả xác minh tài sản, các bị cáo đều thu nhập thấp, không ổn định, tài sản riêng không có gì lớn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Tăng Ngọc H và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo khác là phù hợp và đúng với quy định của pháp luật..

[5] Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng:

Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng tham gia, tuy nhiên các bị cáo không có sự bàn bạc, cũng như các thủ đoạn tinh vi nhằm che dấu tội phạm, nên vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên dựa trên kết quả điều tra cũng như thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy: Trần Quốc N là người khởi xướng, còn Tăng Ngọc H là người chuẩn bị công cụ đồng thời thực hiện hành vi đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Còn các bị cáo Tăng Đình Y, Nguyễn Văn T, Lê Văn T1, Đặng Trọng B, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T tham gia đánh bạc với vai trò là người thực hành giữ vai trò ngang nhau. Nên căn cứ vào số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc để lượng múc hình phạt.

Xét thấy: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trong, nên chưa cần thiết cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội, mà áp dụng điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Tăng Ngọc H hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, còn các bị cáo khác áp dụng Điều 36 BLHS xử phạt cải tạo không giam giữ, giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giáo dục cũng đủ nghiêm.

[6] Đối với ông Ngân Văn Th, sinh năm 1968, trú tại xóm L, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An là chủ nhà mà nơi các đối tượng thực hiện hành vi đánh bạc. Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận ông Ngân Văn Th không ở nhà và không biết việc các đối tượng đánh bạc trong nhà mình nên không phạm tội và cũng không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về vật chứngvụ án: Trong quá trình điều tra đã thu giữ: * Vật chứng vụ án, gồm: - Số tiền 11.500.000 đồng *(Mười một triệu năm trăm nghìn đồng)*.

- 01 (Một) bộ bát, đĩa làm bằng sứ màu trắng.

- 01 (Một) chiếc chiếu nhựa hoa văn màu xanh đỏ trắng, có kích thước (1,6x1,8)m.

- 04 (Bốn) quân xúc xắc (quân đĩ) hình tròn có đường kính 1,5cm được cắt từ hộp bao thuốc lá Thăng Long, mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng.

Xét thấy: Số tiền 11.500.000 đồng *(Mười một triệu năm trăm nghìn đồng)* tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, quá trình điều tra đã chứng minh được đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích để đánh bạc, nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với: - 01 (Một) bộ bát, đĩa làm bằng sứ màu trắng.

- 01 (Một) chiếc chiếu nhựa hoa văn màu xanh đỏ trắng, có kích thước (1,6x1,8)m.

- 04 (Bốn) quân xúc xắc (quân đĩ) hình tròn có đường kính 1,5cm được cắt từ hộp bao thuốc lá Thăng Long, mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng.

Đây công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố:** Các bị cáo Trần Quốc N, Tăng Ngọc H, Tăng Đình Y, Nguyễn Văn T, Lê Văn T1, Đặng Trọng B, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T phạm tội "Đánh bạc".

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS:

Xử phạt: Bị cáo: Tăng Ngọc H **06** (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Thời hạn thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo Tăng Ngọc H cho UBND xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Tăng Ngọc H được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- **Áp dụng**: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS:

Xử phạt: Bị cáo: Nguyễn Văn D 10 (Mười) tháng Cải tạo không giam giữ nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ 06 ngày (21/5/2022 đến 26/5/2022) bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Nay buộc bị cáo phải chấp hành 09 (Chín) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Bị cáo: Nguyễn Văn T 10 (Mười) tháng Cải tạo không giam giữ nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ 06 ngày (21/5/2022 đến 26/5/2022) bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Nay buộc bị cáo phải chấp hành 09 (Chín) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- **Áp dụng**: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS:

Xử phạt: Bị cáo: Nguyễn Văn K 09 (Chín) tháng Cải tạo không giam giữ nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ 06 ngày (21/5/2022 đến 26/5/2022) bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Nay buộc bị cáo phải chấp hành 08 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- **Áp dụng**: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS:

Xử phạt: Bị cáo: Tăng Đình Y 09 (Chín) tháng Cải tạo không giam giữ nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ 06 ngày (21/5/2022 đến 26/5/2022) bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, Nay buộc bị cáo phải chấp hành từ 08 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS:

Xử phạt: Bị cáo: Đặng Trọng B 08 (Tám) tháng Cải tạo không giam giữ nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ 06 ngày (21/5/2022 đến 26/5/2022) bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Nay buộc bị cáo phải chấp hành 07 (Bảy) tháng 12 (Mười hai) ngày ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Bị cáo: Trần Quốc N 08 (Tám) tháng Cải tạo không giam giữ nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ 06 ngày (21/5/2022 đến 26/5/2022) bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Nay buộc bị cáo phải chấp hành 07 (Bảy) tháng 12 (Mười hai) ngày ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS:

Xử phạt: Bị cáo: Lê Văn T1 08 (Tám) tháng Cải tạo không giam giữ nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ 06 ngày (21/5/2022 đến 26/5/2022) bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Nay buộc bị cáo phải chấp hành 07 (Bảy) tháng 12 (Mười hai) ngày ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS:

Xử phạt: Bị cáo: Nguyễn Văn T 07 (Bảy) tháng Cải tạo không giam giữ nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ 06 ngày (21/5/2022 đến 26/5/2022) bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Nay buộc bị cáo phải chấp hành 06 (Sáu) tháng 12 (Mười hai) ngày ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ của các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn K, Tăng Đình Y, Đặng Trọng B, Trần Quốc N, Lê Văn T1, Nguyễn Văn T được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn K, Tăng Đình Y, Đặng Trọng B, Trần Quốc N, Lê Văn T1, Nguyễn Văn T về cho UBND xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An quản lý, giáo dục trong thời gian các bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. ***Về vật chứng vụ án:*** Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Sung công quỹ nhà nước số tiền 11.500.000 đồng *(Mười một triệu năm trăm nghìn đồng)* tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Tiêu huỷ Tiêu hủy 01 (Một) bộ bát, đĩa làm bằng sứ màu trắng; 01 (Một) chiếc chiếu nhựa hoa văn màu xanh đỏ trắng, có kích thước (1,6x1,8)m; 04 (Bốn) quân xúc xắc (quân đĩ) hình tròn có đường kính 1,5cm được cắt từ hộp bao thuốc lá Thăng Long, mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 7 năm 2022 giữa Công an huyện Tân Kỳ và Chi cục thi hành án huyện Tân Kỳ.

3. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Quốc N, Tăng Ngọc H, Tăng Đình Y, Nguyễn Văn T, Lê Văn T1, Đặng Trọng B, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Tân Kỳ;
- VKSND huyện Tân Kỳ;
- Chi cục THADS Tân Kỳ;
- Bị cáo; Người có QL và NVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án;

Đặng Xuân Hoan